

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2016

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc thực hiện và quản lý  
các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN ngày 19/9/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 05/2015/TT-BKHHCN ngày 10/4/2014 về Ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ"; Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11/3/2015 quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên (tại tờ trình số 130/TTr-SKHHCN ngày 29/12/2015),

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký quyết định. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm, hướng dẫn, tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

---

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, các cá nhân, tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc quản lý và thực hiện đề tài, dự án  
khoa học công nghệ cấp cơ sở tại tỉnh Phú Yên**  
*(Kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016  
của UBND tỉnh Phú Yên)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này hướng dẫn việc đánh giá, quản lý, thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị quản lý hoạt động Khoa học công nghệ cấp cơ sở và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở bao gồm các đề tài, dự án sau:

a) Đề tài nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu cải tiến phát triển công nghệ; khảo nghiệm, thử nghiệm; nghiên cứu ứng dụng phương pháp mới được thực hiện ở các sở, ban, ngành, địa phương;

b) Dự án xây dựng, nhân rộng các mô hình khoa học công nghệ đã thành công từ các đề tài, dự án (khoa học công nghệ) cấp tỉnh hoặc các mô hình thành công từ các địa phương khác trong và ngoài tỉnh;

c) Đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn quản lý, sản xuất, đời sống của địa phương, của các đơn vị.

2. Đề tài, dự án được giao trực tiếp là đề tài, dự án được cơ quan có thẩm quyền giao trực tiếp cho Tổ chức chủ trì thực hiện, không qua tuyển chọn.

3. Cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; nhân dân lao động trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố tham gia vào việc thực hiện đề tài, dự án quy định tại Khoản 1 của Điều này.

4. Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở là Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phòng có chức năng theo dõi, quản lý hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng có chức năng theo dõi hoạt động khoa học công nghệ các sở, ban, ngành khác.

5. Các đơn vị quản lý hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở là đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ cơ sở.

6. Đơn vị chủ trì cấp cơ sở (gọi tắt là đơn vị chủ trì) là các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

7. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cấp cơ sở (thủ trưởng đơn vị chủ trì) là chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với cấp huyện), là giám đốc các sở, ban, ngành (đối với cấp ngành).

8. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án ( gọi tắt là Tổ chức chủ trì) là cơ quan trực tiếp tổ chức thực hiện các đề tài, dự án.

9. Viết tắt

a) Khoa học công nghệ: KHCHN.

b) Khoa học xã hội và nhân văn: KHXH&NV.

## Chương II

### TRÌNH TỰ XÁC ĐỊNH CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

#### **Điều 3. Yêu cầu đối với việc xác định các đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở**

Các đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở được xác định theo các yêu cầu sau:

1. Giải quyết các vấn đề cấp thiết của đơn vị, cơ sở, địa phương và của tỉnh;

2. Sự cần thiết xây dựng, nhân rộng các mô hình đã thành công từ các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương;

3. Đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở phải có tính mới, tính khả thi và phục vụ cho nhu cầu của đơn vị chủ trì, của cơ sở, của địa phương và của tỉnh;

4. Hồ sơ đề xuất các đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở phải có mục tiêu, nội dung và giải pháp tổ chức, khả năng phối hợp thực hiện hiệu quả, dự kiến kết quả, sản phẩm đạt được, phương pháp nghiên cứu phù hợp và cụ thể;

5. Sản phẩm của đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở phải là luận cứ khoa học, cơ sở để xây dựng chính sách hoặc phát triển các sản phẩm như: giống mới, công nghệ, quy trình, mô hình ứng dụng đáp ứng các nhu cầu sản xuất đời sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

6. Đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCHN dưới 200 triệu đồng, riêng đề tài KHXH&NV dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 4. Điều kiện của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở**

1. Tổ chức chủ trì thực hiện phải có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có đủ điều kiện về năng lực chuyên môn cần thiết cho việc triển khai đề tài, dự án. Tổ chức chủ trì thực hiện có thể phối hợp với các tổ chức, cá nhân khác có cơ sở vật chất, nhân lực, chuyên môn để thực hiện nội dung đề tài, dự án.

2. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án sẽ không được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở trong các trường hợp sau:

a) Chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi đối với dự án theo hợp đồng (nếu có);

b) Không thực hiện việc tổ chức nghiệm thu các công đoạn, các sản phẩm trung gian, các mô hình trong quá trình thực hiện đề tài, dự án KHCHN cấp cơ sở đã quá hạn từ ba (03) tháng trở lên mà không có sự đồng ý của đơn vị chủ trì;

c) Tổ chức chủ trì đề tài, dự án KHCN có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện đề tài, dự án, không được đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án trong thời gian một (01) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

d) Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định sẽ không được đăng ký chủ trì đề tài, dự án trong thời gian hai (01) năm.

3. Cá nhân chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở phải có trình độ đại học trở lên và có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm công tác theo đúng lĩnh vực hoặc tương đương chuyên môn của đề tài, dự án đăng ký chủ trì thực hiện.

4. Cá nhân không được tham gia đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ vẫn đang chủ nhiệm hai (02) đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở, cấp tỉnh;

b) Có đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu từ 30 ngày đến sáu (06) tháng mà không có ý kiến chấp thuận của đơn vị quản lý sẽ không được tham gia đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án trong thời gian một (01) năm;

c) Có đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở đã đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” mà không được gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả hoặc được gia hạn nhưng hết thời hạn cho phép vẫn chưa hoàn thành kết quả sẽ không được tham gia đăng ký chủ nhiệm trong vòng một (01) năm kể từ thời điểm có kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở;

d) Cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN các cấp có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ không được tham gia đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Đơn vị chủ trì tổ chức mở hồ sơ kiểm tra và xác nhận các điều kiện tham gia giao trực tiếp theo các quy định của Điều này.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, TỔ THẨM ĐỊNH, BỘ PHẬN QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CƠ SỞ**

**Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng KHCN cấp cơ sở** (sau đây gọi tắt là Hội đồng cơ sở)

1. Hội đồng cơ sở do Thủ trưởng của sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thành lập; có chức năng tư vấn xác định danh mục đề tài, dự án KHCN của đơn vị; xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.

2. Thành viên Hội đồng cơ sở là các cán bộ khoa học, cán bộ quản lý có trình độ đại học trở lên, am hiểu về lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc có tham gia nhiều đề tài, dự án về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Hội đồng cơ sở gồm có Chủ tịch và các Ủy viên.

3. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên hội đồng cơ sở

xét chọn và đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở;

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.

c) Người đang bị xử phạt do vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

d) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của chủ nhiệm, thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ hoặc người có quyền và lợi ích liên quan khác;

đ) Người có bằng chứng xung đột lợi ích với chủ nhiệm hoặc tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng cơ sở:

a) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng, giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá;

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét đánh giá theo các yêu cầu đã quy định; viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá; cho điểm, xếp loại theo các tiêu chí được quy định tại Điều 12 và Điều 20 của Quy định này;

c) Các thành viên hội đồng chấm điểm độc lập theo các nhóm tiêu chí đánh giá và thang điểm quy định. Trước khi chấm điểm, Hội đồng thảo luận chung để thống nhất quan điểm, phương thức cho điểm đối với từng tiêu chí.

#### **Điều 6. Thành phần và trách nhiệm của tổ thẩm định**

1. Tổ thẩm định nội dung và kinh phí đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (Tổ thẩm định) do Thủ trưởng của đơn vị chủ trì quyết định thành lập. Riêng đối với tổ thẩm định các dự án KHCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập. Tổ gồm có năm (05) thành viên, trong đó:

a) Tổ trưởng tổ thẩm định là lãnh đạo đơn vị chủ trì; đối với các dự án KHCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì tổ trưởng tổ thẩm định là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Một (01) thành viên là trưởng bộ phận quản lý tài chính thuộc đơn vị chủ trì đề tài, dự án; đối với các dự án KHCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì thành viên là đại diện bộ phận quản lý tài chính thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Một (01) thành viên là ủy viên phản biện của hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở; đối với các dự án KHCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì thành viên là cán bộ có trình độ chuyên môn của lĩnh vực đề tài, dự án thực hiện;

d) Một (01) thành viên là lãnh đạo Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở thuộc các sở, ban ngành; đối với các dự án KHCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì thành viên là lãnh đạo Phòng có chức năng quản lý hoạt động khoa học công nghệ cấp cơ sở thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

e) Một (01) thành viên là chuyên viên theo dõi, quản lý trực tiếp đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở của Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở thuộc các sở, ban

ngành; đối với các dự án KHCCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì thành viên là chuyên viên theo dõi dự án KHCCN cấp cơ sở thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

g) Đại biểu được mời tham dự gồm có: đại diện Phòng có chức năng tổng hợp kế hoạch KHCCN. Đối với dự án KHCCN cấp cơ sở do đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố thì thành phần tham dự là cán bộ chuyên trách KHCCN thuộc các phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; bộ phận quản lý KHCCN cấp cơ sở của Sở Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra, theo yêu cầu thực tiễn, Tổ trưởng tổ thẩm định có thể mời thêm đại diện các tổ chức và cá nhân có liên quan tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp của Tổ thẩm định.

2. Trách nhiệm của tổ thẩm định, thành viên tổ thẩm định:

a) Thẩm định sự phù hợp của các nội dung nghiên cứu với kết luận của hội đồng, dự toán kinh phí của đề tài, dự án với chế độ quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền ban hành để xác định: chi phí về công lao động; kinh phí hỗ trợ mua nguyên vật liệu, thiết bị và các khoản chi khác cũng như thời gian cần thiết để thực hiện;

b) Tổ thẩm định thảo luận chung để kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện đề tài, dự án (bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần. Tổ chức kiểm tra, xác minh phần kinh phí đối ứng (ngoài ngân sách nhà nước) của tổ chức đăng ký chủ trì nếu xét thấy cần thiết.

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thẩm định của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của tổ thẩm định. Các thành viên tổ thẩm định, chuyên gia (nếu có), giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định kinh phí;

3. Tổ thẩm định có trách nhiệm báo cáo cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì và đề xuất phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết phát sinh trong quá trình thẩm định đề tài, dự án để Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài, dự án xem xét quyết định khi:

a) Thuyết minh đề tài, dự án đã được chỉnh sửa sau khi họp Hội đồng cơ sở có sự thay đổi lớn về mục tiêu, nội dung của đề tài, dự án KHCCN cơ sở với quyết định danh mục đã được phê duyệt hoặc kết luận của hội đồng cơ sở xét duyệt;

b) Không thống nhất ý kiến giữa tổ thẩm định và chủ nhiệm đề tài, dự án KHCCN cấp cơ sở về kinh phí thực hiện;

c) Thành viên tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của tổ thẩm định và đề nghị bảo lưu ý kiến.

**Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị chủ trì và bộ phận quản lý khoa học và công nghệ cấp cơ sở.**

1. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cấp cơ sở:

a) Quyết định thành lập các Hội đồng cơ sở: Hội đồng xác định đề tài, dự án KHCCN cấp cơ sở; Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài dự án; Tổ thẩm định nội dung và kinh phí (đối với đề tài, dự án KHCCN cơ sở của đơn vị chủ trì là các sở, ban, ngành); Hội đồng đánh giá và nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án cấp cơ sở;

b) Phê duyệt danh mục, nội dung các đề tài, dự án KHCCN cấp cơ sở đã được Hội đồng cơ sở xét chọn để thực hiện; phê duyệt các kết quả của các đề tài, dự án

KHCN cấp cơ sở;

c) Ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở và giao trách nhiệm cho bộ phận quản lý KHCN cấp cơ sở theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện; tổ chức nghiệm thu, công bố, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án;

d) Báo cáo tình hình thực hiện các đề tài, dự án có sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học hoặc các nguồn kinh phí khác do đơn vị mình thực hiện trong năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời hạn báo cáo, định kỳ mỗi năm hai (02) lần: vào trước ngày 15 của tháng 6 và tháng 12.

2. Trách nhiệm của bộ phận quản lý KHCN cấp cơ sở:

a) Tổng hợp các đề cương thuyết minh và biên bản họp Hội đồng KHCN của các đề tài, dự án để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định trước khi trình thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt (đối với đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở của các sở, ban, ngành);

b) Tổng hợp hồ sơ về đề tài, dự án đã được Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt đăng ký thực hiện vào năm sau gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 10 hàng năm;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đề tài, dự án theo nội dung đã được phê duyệt.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định nội dung và kinh phí đề cương thuyết minh các dự án KHCN cấp cơ sở của các đơn vị chủ trì là UBND các huyện, thị xã, thành phố trước khi Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt.

**Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Thực hiện các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn kết quả thực hiện nội dung và sử dụng kinh phí.

2. Khi có thay đổi về nội dung, địa điểm, kinh phí, tiến độ thực hiện, chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở phải báo cáo bằng văn bản cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì, bộ phận quản lý KHCN cấp cơ sở.

3. Chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở có thể lựa chọn, phối hợp hoặc ký hợp đồng trách nhiệm với các tổ chức, cá nhân khác để triển khai thực hiện.

4. Tổ chức chủ trì thực hiện việc công bố, giao nộp kết quả thực hiện theo quy định hiện hành; tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài, dự án.

#### **Chương IV**

### **QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**Điều 9. Xây dựng danh mục các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.**

1. Hàng năm, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến trước ngày 30 tháng 5 của năm trước liền kề năm kế hoạch, các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở cho năm sau.

Trên cơ sở tập hợp các đề xuất nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng khoa

học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân, bộ phận quản lý KHCN cấp cơ sở tiến hành xây dựng danh mục sơ bộ các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở cho năm sau.

2. Hội đồng cơ sở xác định danh mục đề tài, dự án được thành lập nhằm lựa chọn những đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở ưu tiên thực hiện.

a) Hội đồng cơ sở có từ bảy (07) đến chín (09) thành viên. Thành viên hội đồng bao gồm: một (01) chủ tịch, một (01) phó chủ tịch và các thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 1/3 thành viên là cán bộ cơ quan quản lý nhà nước thuộc đơn vị chủ trì; 2/3 số thành viên là cán bộ có chuyên môn liên quan đến các nội dung thực hiện trong danh mục đề tài, dự án. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề tài, dự án, Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài, dự án có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với qui định này.

Phiên họp hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, thành viên có chuyên môn liên quan đến các nội dung thực hiện đề tài, dự án và ủy viên thư ký khoa học. Khách mời tham dự họp Hội đồng là thành phần có liên quan đến việc xác định danh mục đề tài, dự án với số lượng không vượt quá số thành viên Hội đồng.

b) Hội đồng cơ sở xem xét, lựa chọn các đề tài, dự án ưu tiên thực hiện theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 của Quy định này;

c) Hội đồng cơ sở lựa chọn đề tài, dự án cấp cơ sở theo ba loại: “Đề nghị thực hiện”, “Đề nghị thực hiện theo ý kiến của Hội đồng cơ sở” và “Đề nghị không thực hiện”;

Các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được đề nghị thực hiện phải có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng cơ sở có mặt đồng ý bằng bỏ phiếu trực tiếp hoặc biểu quyết; các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở đề nghị thực hiện theo ý kiến của Hội đồng cơ sở được thực hiện theo điều chỉnh kết luận của biên bản họp của Hội đồng cơ sở xác định danh mục đề tài, dự án.

d) Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt danh mục các đề tài và dự án được đề nghị thực hiện và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (đính kèm danh mục và biên bản làm việc của Hội đồng cơ sở).

#### **Điều 10. Thành phần hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm rà soát, tổng hợp các danh mục đề tài dự án được gửi về theo Điểm d, Khoản 2, Điều 9; tổ chức Hội đồng tư vấn theo Điều 15 và 16 của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Phú Yên để xem xét và tư vấn, lựa chọn đề tài, dự án trong Danh mục đề xuất trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi danh mục đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được UBND tỉnh phê duyệt, các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân được giao thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở lập hồ sơ.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư 10/2014/TT-BKHCN) gồm:

- a) Đơn đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (theo mẫu CSXD1-don);
- b) Thuyết minh đề cương chi tiết (theo mẫu tương ứng CSXD2-thuyetminh-duan, CSXD2-thuyetminh-detai, CSXD2-thuyetminh-XHNV);
- c) Bảng tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (theo mẫu CSXD3-LLchutri);
- d) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (theo mẫu CSXD4-LLcanhan);
- đ) Giấy xác nhận phối hợp thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (nếu có) (theo mẫu CSXD5-xacnhanphoihop).

3. Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được lập thành một (01) bộ chính và nộp trực tiếp về bộ phận quản lý KHCN cơ sở thuộc đơn vị chủ trì hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

### **Điều 11. Quy trình và thủ tục làm việc của Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo Khoản 2 Điều 10 của Quy định này, bộ phận quản lý KHCN cơ sở thuộc đơn vị chủ trì trình Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KHCN cơ sở.

2. Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án có từ năm (05) đến bảy (07) thành viên, trong đó, 1/3 số thành viên là đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước liên quan, tổ chức sản xuất kinh doanh ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ; 2/3 số thành viên là các cán bộ có trình độ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (trong đó có hai (02) thành viên là ủy viên phản biện). Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề tài, dự án, Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài, dự án có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với qui định này.

Khách mời tham dự họp Hội đồng là thành phần có liên quan đến đề tài, dự án với số lượng không vượt quá số thành viên Hội đồng.

2. Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu đến tất cả thành viên hội đồng tối thiểu là hai (02) ngày trước phiên họp. Tài liệu cho thành viên Hội đồng xét duyệt gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng;
- b) Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài, dự án theo Khoản 2, Điều 10 của Quy định này;
- c) Mẫu phiếu nhận xét của đề tài, dự án (theo mẫu CSXDduan1 –Bnhanxet, CSXDdetai1 –Bnhanxet, CSXDXHNV1 –Bnhanxet ban hành kèm theo Quy định này)

3. Trình tự làm việc của Hội đồng cơ sở xét duyệt đề tài, dự án

- a) Thư ký Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự;
- b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;
- c) Chủ nhiệm đề tài, dự án trình bày đề cương thuyết minh đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở;

d) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá đề tài, dự án trước hội đồng;

đ) Hội đồng trao đổi, thảo luận, bổ sung hoặc sửa đổi những nội dung chi tiết liên quan đến từng yếu tố cơ bản của đề cương thuyết minh. Nội dung thảo luận gồm:

- Mục tiêu cần đạt;
- Nội dung cần nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu;
- Kết quả dự kiến đạt được;
- Tổng mức kinh phí dự kiến.

e) Hội đồng KHCVN cơ sở dùng phiếu chấm điểm đề cương thuyết minh chi tiết cho từng đề tài, dự án KHCVN cấp cơ sở.

**Điều 12. Chấm điểm đề cương thuyết minh chi tiết cho đề tài, dự án KHCVN cấp cơ sở**

1. Đối với dự án KHCVN cấp cơ sở (tối đa 100 điểm), theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

- a) Giá trị công nghệ, tính phù hợp, hiệu quả kinh tế, tính khả thi, khả năng nhân rộng (tối đa 40 điểm);
- b) Năng lực tổ chức đăng ký chủ trì chuyên gia công nghệ hoặc khả năng tự xây dựng kỹ thuật công nghệ (tối đa 20 điểm);
- c) Năng lực của tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì dự án (tối đa 25 điểm);
- d) Tính hợp lý của kinh phí cần thiết thực hiện dự án và kinh phí đề nghị hỗ trợ (tối đa 15 điểm).

2. Đối với đề tài KHCVN cấp cơ sở (tối đa 100 điểm) theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

- a) Đánh giá tổng quan (tối đa 8 điểm);
- b) Nội dung, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng ( tối đa 24 điểm);
- c) Tính mới, tính đủ của sản phẩm khoa học và công nghệ (tối đa 16 điểm);
- d) Phương án chuyên gia ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm( tối đa 16 điểm);
- đ) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (tối đa 20 điểm);
- e) Năng lực của tổ chức và các cá nhân tham gia (tối đa 16 điểm).

3. Đối với các đề tài KHCVN&NV

- a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (điểm tối đa 12);
- b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu (điểm tối đa 12);
- c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa 12);
- d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (điểm tối đa 20);
- đ) Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyên gia sản phẩm, kết quả nghiên cứu (điểm tối đa 24);
- e) Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện (điểm tối đa 20).

4. Thư ký Hội đồng kiểm phiếu đánh giá đề cương thuyết minh chi tiết đề tài, dự án KHCVN cấp cơ sở và đề cương thuyết minh được thực hiện là đề cương thuyết minh có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá là 60 điểm trở lên và không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên có mặt cho điểm không (0 điểm).

**Điều 13. Nguyên tắc và trình tự, nội dung làm việc của tổ thẩm định**

1. Thủ trưởng đơn vị chủ trì thành lập tổ thẩm định trong thời gian ba (03) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và tiến hành họp tổ thẩm định trong thời gian bảy (07) ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập tổ thẩm định.

2. Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở có trách nhiệm chuẩn bị và gửi hồ sơ đến tất cả thành viên Tổ thẩm định tối thiểu là hai (02) ngày trước buổi họp. Hồ sơ gửi đến thành viên và thư ký tổ thẩm định gồm:

- a) Quyết định thành lập Tổ thẩm định;
- b) Hồ sơ đề tài, dự án theo Khoản 2 Điều 10 của Quy định này và đã hoàn chỉnh theo Biên bản của Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở;
- c) Quyết định thành lập Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở (bản sao);
- d) Biên bản họp Hội đồng cơ sở xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở (bản sao);

2. Nguyên tắc làm việc của tổ thẩm định:

- a) Phải có mặt đủ 05 thành viên Tổ thẩm định;
- b) Tổ trưởng tổ thẩm định chủ trì phiên họp.

3. Trình tự, nội dung làm việc của tổ thẩm định kinh phí

a) Thư ký Tổ thẩm định đọc quyết định thành lập tổ thẩm định, giới thiệu thành phần tổ thẩm định và các đại biểu tham dự, đọc những kết luận chính của hội đồng xét duyệt hồ sơ đề tài, dự án tại phiên họp đánh giá hồ sơ;

b) Tổ trưởng tổ thẩm định nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc thẩm định nội dung và kinh phí đối với đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở;

c) Chủ nhiệm đề tài, dự án trình bày những nội dung đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của hội đồng tại phiên đánh giá hồ sơ, trả lời các câu hỏi của thành viên tổ thẩm định, đề xuất chấp nhận phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần;

d) Thành viên tổ thẩm định cho ý kiến nhận xét đối với những nội dung nghiên cứu của đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở so với kết luận của hội đồng;

đ) Các thành viên tổ thẩm định nêu ý kiến thẩm định theo hướng dẫn tại Khoản 2 và 3 Điều 6;

e) Thư ký tổ thẩm định hoàn thiện biên bản thẩm định theo các mẫu ban hành kèm theo Quy định này: đề tài KH&CN/ đề tài KH&XH (theo mẫu CSTĐdetai2-BBTĐ), dự án KH-CN (theo mẫu CSTĐduan2-BBTĐ) và trình Thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định.

#### **Điều 14. Hoàn thiện và phê duyệt đề cương thuyết minh đề tài, dự án**

1. Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của hội đồng, tổ thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận của tổ thẩm định và gửi về Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở của đơn vị chủ trì trình Thủ trưởng đơn vị chủ trì phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, rà soát các hồ sơ trước khi phê duyệt, trong thời gian năm (07) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bộ phận quản lý KH-CN cơ sở trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt đề cương thuyết minh đề tài, dự án. Trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng đơn vị chủ trì có thể tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được kiến nghị chủ trì thực hiện đề tài, dự án KH-CN.

3. Sau khi đề cương thuyết minh đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị chủ trì tiến hành ký kết hợp đồng theo Mẫu CSHS-hopdong với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án, làm căn cứ để bố trí kế hoạch thực hiện.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ VIỆC TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát tiến độ thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở lập báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) về tình hình thực hiện đề tài, dự án gửi về đơn vị chủ trì.

2. Bộ phận quản lý KHCN cơ sở của đơn vị chủ trì tiến hành kiểm tra định kỳ và đánh giá quá trình triển khai thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở theo các nội dung sau:

a) Khối lượng công việc và nội dung công việc theo đề cương thuyết minh đã duyệt;

b) Tình hình sử dụng kinh phí;

c) Có ý kiến trong việc điều chỉnh một phần nội dung nghiên cứu cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hoặc chấm dứt việc thực hiện.

3. Chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở có trách nhiệm báo cáo cho bộ phận quản lý KHCN cấp cơ sở về tình hình thực hiện theo tiến độ nội dung và tình hình sử dụng kinh phí đến thời điểm kiểm tra định kỳ theo thông báo của đơn vị chủ trì, kế hoạch triển khai giai đoạn tiếp theo của đề tài, dự án.

4. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản lưu hồ sơ. Đơn vị chủ trì căn cứ vào kết quả kiểm tra để xem xét cho điều chỉnh, bổ sung kinh phí, cho dừng thực hiện đề tài, dự án nếu xét thấy cần thiết.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở, nếu tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án xét thấy có những nội dung, yêu cầu cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế thì tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài có văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung và kinh phí gửi đến đơn vị chủ trì. Đơn vị chủ trì căn cứ thực tế xem xét, có ý kiến cho điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện đề tài, dự án. Quá trình xem xét này không kéo dài quá 01 tháng kể từ ngày đơn vị chủ trì nhận đủ hồ sơ.

6. Trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hoả hoạn, biến động quá lớn của thị trường...) dẫn đến đề tài, dự án không hoàn thành mục tiêu thì tổ chức chủ trì thực hiện đề tài, dự án, chủ nhiệm đề tài, dự án phải có văn bản báo cáo giải trình, đề xuất những giải pháp cụ thể. Đơn vị chủ trì căn cứ thực tế để xem xét, có ý kiến cho điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện hoặc chấm dứt việc thực hiện đề tài, dự án. Quá trình xem xét này không kéo dài quá 01 tháng kể từ ngày đơn vị chủ trì nhận báo cáo giải trình.

#### **Điều 16. Quản lý tài chính đối với đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Kinh phí KHCN thực hiện cho đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được cấp phát theo hợp đồng và dự toán hàng năm đã được cơ quan quản lý đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở phê duyệt.

Việc lập, giao dự toán, thực hiện dự toán và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở căn cứ theo quy định hiện hành.

2. Kết thúc năm tài chính, kết thúc đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án phải lập hồ sơ quyết toán kinh phí gửi về đơn vị chủ trì. Hồ sơ gồm:

- a) Báo cáo tình hình thực hiện nội dung và kinh phí KHCN đã được cấp;
- b) Báo cáo quyết toán (chi tiết và tổng hợp).

## **Chương VI**

### **ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**Điều 17. Nguyên tắc đánh giá, Tổ chuyên gia và Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Nguyên tắc đánh giá:

a) Căn cứ vào nội dung nghiên cứu, thực hiện trong thuyết minh đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở đã phê duyệt; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là hợp đồng) đã ký kết và các nội dung đánh giá được quy định tại Quy định này;

b) Căn cứ vào hồ sơ đánh giá, nghiệm thu;

c) Đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng, trung thực và chính xác.

2. Tổ chuyên gia: chỉ tư vấn hay tổ chức tư vấn trong một số trường hợp cần thiết:

a) Tổ chuyên gia có ba (03) thành viên gồm các thành viên của hội đồng. Trong đó, có ít nhất một (01) thành viên có trình độ chuyên môn liên quan đến sản phẩm cần thẩm định. Tổ trưởng Tổ chuyên gia do Thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định.

b) Trước ngày thẩm định sản phẩm đề tài, dự án ít nhất hai (02) ngày, Tổ chức chủ trì cung cấp các tài liệu liên quan đến việc thẩm định sản phẩm.

3. Hội đồng đánh giá nghiệm thu

a) Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở (sau đây gọi là Hội đồng) có bảy (07) thành viên bao gồm chủ tịch, hai (02) ủy viên phản biện, ủy viên thư ký (thư ký khoa học) và các ủy viên khác. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề tài, dự án, Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài, dự án có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với qui định này.

b) Ủy viên phản biện là người có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở thực hiện;

c) Các ủy viên khác là cán bộ quản lý am hiểu về lĩnh vực khoa học và công nghệ, phải có ít nhất một (01) thành viên đã tham gia hội đồng xác định danh mục đề tài, dự án hoặc tham gia xét duyệt đề tài, dự án.

**Điều 18. Thành phần hồ sơ đăng ký đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Thành phần hồ sơ nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư 11/2014/TT-BKH-CN).

2. Nộp hồ sơ đăng ký nghiệm thu đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở

Hồ sơ được nộp trực tiếp về Bộ phận Quản lý KH-CN cơ sở thuộc đơn vị chủ trì theo quy định tại Điều 7 Thông tư 11/2014/TT-BKH-CN hoặc qua hệ thống bưu chính. Bộ phận quản lý KH-CN cơ sở của đơn vị chủ trì có nhiệm vụ thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ theo mẫu CSNT4-BienNhanHoSo tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

**Điều 19. Trình tự làm việc của Hội đồng cơ sở đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở**

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo Khoản 1 Điều 18 của Quy định này, bộ phận quản lý KH-CN cơ sở thuộc đơn vị chủ trì trình Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng cơ sở đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án. Hồ sơ đăng ký đánh giá, nghiệm thu phải được bộ phận quản lý KH-CN cơ sở của đơn vị chủ trì gửi đến các thành viên hội đồng trước phiên họp ít nhất ba (03) ngày làm việc.

2. Phiên họp hội đồng được tổ chức trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày có quyết định thành lập hội đồng và Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có mặt ít nhất 3/4 thành viên hội đồng, trong đó có chủ tịch, hai (02) ủy viên phản biện và ủy viên thư ký.

3. Thành phần tham dự các phiên họp của hội đồng bao gồm: Thành viên hội đồng, chủ nhiệm đề tài, dự án, đại diện tổ chức chủ trì, đại diện cơ quan chủ quản, đại diện tổ chức có liên quan thuộc đơn vị chủ trì đề tài, dự án, các thành viên khác do đơn vị chủ trì mời trong trường hợp cần thiết.

4. Chương trình họp Hội đồng:

a) Thư ký khoa học công bố quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự;

b) Đại diện đơn vị chủ trì nêu những nội dung, yêu cầu chủ yếu đối với việc đánh giá, nghiệm thu quy định tại Quy định này;

c) Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng.

5. Trình tự làm việc của Hội đồng:

a) Chủ tịch hội đồng thống nhất và thông qua nội dung làm việc của Hội đồng theo các quy định của Quy định này;

b) Ủy viên thư ký ghi chép các ý kiến thảo luận tại các phiên họp, kiểm phiếu, tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng, xây dựng và hoàn thiện biên bản đánh giá, nghiệm thu theo ý kiến kết luận tại phiên họp của hội đồng;

c) Chủ nhiệm đề tài, dự án trình bày tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, báo cáo về sản phẩm khoa học và công nghệ và báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài, dự án;

d) Các thành viên hội đồng nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm đề tài, dự án về kết quả và các vấn đề liên quan đến đề tài, dự án. Chủ nhiệm đề tài, dự án và các cá nhân có liên quan trả lời các câu hỏi của hội đồng (nếu có);

đ) Tổ trưởng tổ chuyên gia báo cáo kết quả thẩm định đối với đề tài, dự án (nếu có); các ủy viên phản biện đọc nhận xét đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ; Ủy viên

thư ký đọc phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có); các thành viên hội đồng nêu ý kiến trao đổi về kết quả nhiệm vụ;

e) Các thành viên hội đồng đánh giá xếp loại đề tài, dự án theo Mẫu CSNT7-PDanhGia tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá kết quả đề tài, dự án; thư ký khoa học kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu theo Mẫu CSNT8-BienBanKiemPhieu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

g) Chủ tịch hội đồng dự thảo kết luận đánh giá của hội đồng theo Mẫu CSNT9-BienBanHop tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp hội đồng đánh giá xếp loại “Không đạt” cần xác định rõ những nội dung đã thực hiện theo hợp đồng để Đơn vị chủ trì đề tài, dự án xem xét xử lý theo quy định hiện hành. Hội đồng thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua biên bản;

h) Đại diện các tổ chức phát biểu ý kiến (nếu có).

6. Ý kiến kết luận của Hội đồng được bộ phận quản lý KHCN cơ sở gửi cho Tổ chức chủ trì trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi kết thúc phiên họp để làm căn cứ cho việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

7. Yêu cầu đánh giá của Hội đồng:

a) Việc đánh giá kết quả thực hiện đề tài, dự án thông qua phiếu đánh giá có dấu treo của Đơn vị chủ trì đề tài, dự án;

b) Các thành viên hội đồng đánh giá một cách độc lập, không trao đổi về kết quả đánh giá của mình;

c) Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu đánh giá đúng quy định cho từng nội dung đánh giá;

d) Phiếu không hợp lệ là phiếu do thành viên bỏ trống hoặc đánh giá không theo quy định;

đ) Kết quả xếp loại chung của đề tài, dự án dựa trên kết quả đánh giá của từng chuyên gia theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Quy định này.

**Điều 20. Nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá nghiệm thu và xếp loại đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Nội dung đánh giá:

a) Đánh giá về Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài, dự án (gọi tắt là Báo cáo tổng hợp): đánh giá tính đầy đủ, rõ ràng, xác thực và lô-gíc của báo cáo (phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, quy trình kỹ thuật ứng dụng của đề tài, dự án...) và tài liệu cần thiết kèm theo (các tài liệu thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu được trích dẫn);

b) Đánh giá về sản phẩm của đề tài, dự án so với yêu cầu của thuyết minh đề tài, dự án, bao gồm: Số lượng, khối lượng sản phẩm; chất lượng sản phẩm; chủng loại sản phẩm; tính năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm.

2. Yêu cầu cần đạt đối với báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở:

a) Tổng quan được các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến đề tài, dự án;

b) Số liệu, tư liệu có tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật;

c) Nội dung báo cáo là toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án được trình bày theo kết cấu hệ thống và lô-gíc khoa học, với các luận cứ khoa học có cơ sở lý

luận và thực tiễn cụ thể giải đáp những vấn đề nghiên cứu đặt ra, phản ánh trung thực kết quả đề tài, dự án phù hợp với thông lệ chung trong hoạt động nghiên cứu khoa học;

d) Kết cấu nội dung, văn phong khoa học phù hợp.

3. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

a) Mỗi chủng loại sản phẩm của đề tài, dự án đánh giá trên các tiêu chí về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi vượt mức so với đặt hàng; “Đạt” khi đáp ứng đúng, đủ yêu cầu theo đặt hàng; “Không đạt” không đáp ứng đúng, đủ yêu cầu theo đặt hàng;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài, dự án đánh giá theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi báo cáo đã hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều này; “Đạt” khi báo cáo tổng hợp cần chỉnh sửa, bổ sung và có thể hoàn thiện; “Không đạt” khi không thuộc hai trường hợp trên;

c) Đánh giá chung đề tài, dự án theo 03 mức sau: “Xuất sắc” khi tất cả tiêu chí về sản phẩm đều đạt mức “Xuất sắc” và Báo cáo đạt mức “Đạt” trở lên; “Đạt” khi đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Tất cả các tiêu chí về chất lượng, chủng loại sản phẩm ở mức “Đạt” trở lên; ít nhất 3/4 tiêu chí về khối lượng, số lượng sản phẩm ở mức “Đạt” trở lên (những sản phẩm không đạt về khối lượng, số lượng thì vẫn phải đảm bảo đạt ít nhất 3/4 so với đặt hàng), Báo cáo đạt mức “Đạt” trở lên; “Không đạt” khi không thuộc hai trường hợp trên hoặc nộp hồ sơ chậm quá 06 tháng kể từ thời điểm kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm được gia hạn (nếu có).

4. Đánh giá, xếp loại của Hội đồng:

a) Mức “Xuất sắc” nếu đề tài, dự án có ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt nhất trí đánh giá mức “Xuất sắc” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

b) Mức “Không đạt” nếu đề tài, dự án có nhiều hơn 1/3 số thành viên hội đồng có mặt đánh giá mức không đạt;

c) Mức “Đạt” nếu đề tài, dự án không thuộc điểm a và điểm b Khoản này.

5. Đối với đề tài, dự án được hội đồng đánh giá ở mức “Đạt” trở lên, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá, chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của hội đồng.

Đơn vị chủ trì đề tài, dự án phối hợp với chủ tịch hội đồng kiểm tra, giám sát việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá của đề tài, dự án. Chủ tịch hội đồng xác nhận về việc hoàn thiện hồ sơ của chủ nhiệm đề tài, dự án.

6. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở:

a) Đề tài, dự án được quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của đề tài, dự án và tài sản đã mua sắm bằng ngân sách nhà nước được kiểm kê và bàn giao theo quy định hiện hành;

b) Đối với đề tài, dự án xếp loại ở mức “Không đạt”, Đơn vị quản lý đề tài, dự án chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

c) Việc công bố và sử dụng kết quả thực hiện đề tài, dự án được thực hiện theo các quy định hiện hành;

d) Tổ chức chủ trì đề tài, dự án có kết quả thực hiện bị đánh giá ở mức “Không đạt” hoặc không gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu về đơn vị quản lý đề tài, dự án đúng thời gian quy định thì không được chủ trì thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở trong vòng mười tám (18) tháng kể từ thời điểm quy định nghiệm thu.

## **Chương VII**

### **KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHCN CẤP CƠ SỞ**

#### **Điều 21. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.**

Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học hỗ trợ cho đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.

2. Nguồn kinh phí của các đơn vị chủ trì: tổ chức chủ trì, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện đề tài, dự án cấp cơ sở sẽ cùng với Nhà nước chịu một phần chi phí thực hiện, hoặc từ các nguồn tài trợ khác.

3. Nguồn tham gia đóng góp của các doanh nghiệp hoặc các tổ chức có nhu cầu sử dụng kết quả nghiên cứu đặt hàng.

4. Định mức chi cho các hoạt động của các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được thực hiện theo quy định hiện.

5. Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các đơn vị cơ sở có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, phân bổ kinh phí bổ sung từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ tỉnh cho các đơn vị chủ trì để thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.

## **Chương VIII**

### **ĐĂNG KÝ, LƯU GIỮ, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHCN CẤP CƠ SỞ**

#### **Điều 22. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở được nghiệm thu chính thức, tổ chức chủ trì thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả đề tài, dự án theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 06 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và nộp Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện đề tài, dự án về Đơn vị chủ trì để làm cơ sở cho việc thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở.

#### **Điều 23. Công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Hồ sơ công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án bao gồm:

- a) Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu;
- b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ;
- c) Báo cáo khoa học tổng kết thực hiện đề tài, dự án (đã hoàn thiện sau nghiệm thu chính thức);

d) Báo cáo về việc hoàn thiện Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu theo Mẫu CSNT10-BCHoanthienHS tại ban hành kèm theo Quy định này;

2. Công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này, Thủ

trưởng Đơn vị chủ trì đề tài, dự án có trách nhiệm xem xét ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án theo Mẫu CSNT11-CongNhanKQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 24. Thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở**

1. Đối với đề tài, dự án KHCN cơ sở kết thúc và được nghiệm thu
  - a) Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở, Bộ phận quản lý khoa học công nghệ cơ sở thực hiện việc thanh lý hợp đồng theo Mẫu CSHS-thanhlyHĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.
  - b) Các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở có mua sắm tài sản bằng nguồn kinh phí KHCN được kiểm kê và bàn giao theo quy định hiện hành.
2. Đối với đề tài, dự án KHCN cơ sở không được nghiệm thu: Tùy từng trường hợp cụ thể, chấm dứt hợp đồng theo quy định hiện hành.

**Chương IX  
XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 25. Đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở không đạt yêu cầu**

1. Các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở không triển khai được thì chủ nhiệm và tổ chức chủ trì lập báo cáo gửi về đơn vị chủ trì nêu rõ lý do không triển khai được. Nếu có lý do chính đáng thì đơn vị chủ trì tiến hành lập biên bản và thu hồi 100% phần kinh phí đã cấp (trừ phần kinh phí xét duyệt và lập thuyết minh đề tài, dự án) nộp về ngân sách Nhà nước.

2. Các đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở triển khai một phần không đánh giá được kết quả thì xem là đề tài, dự án không đạt yêu cầu, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án chịu trách nhiệm báo cáo, nêu lý do và quyết toán phần kinh phí đã thực hiện. Bộ phận quản lý KHCN cơ sở thuộc đơn vị chủ trì lập thủ tục trình lãnh đạo đơn vị chủ trì ra quyết định thanh lý, gửi báo cáo và hồ sơ thanh lý về Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 26. Đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở thực hiện chậm trễ**

Những đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở chậm trễ, nếu có báo cáo và có lý do chính đáng thì đơn vị chủ trì xem xét gia hạn thêm một khoảng thời gian nhất định để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án hoàn tất nội dung nghiên cứu nhưng không kéo dài quá 6 tháng đối với đề tài KHXX&NV, không quá 12 tháng đối với đề tài, dự án KHCN. Nếu lý do không chính đáng thì đơn vị chủ trì đề nghị chấm dứt các bước thực hiện tiếp theo để tiến hành các thủ tục thanh lý và xem xét đề tài, dự án không đạt yêu cầu.

**Điều 27. Xử lý đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở không đạt yêu cầu**

1. Chủ nhiệm đề tài, dự án KHCN cấp cơ sở không được tham gia đăng ký tuyển chọn, thực hiện đề tài, dự án trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày có quyết định dừng thực hiện của cơ quan có thẩm quyền;
2. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án bồi thường khoản kinh phí thiệt hại do yếu tố chủ quan gây ra;
3. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án thiếu trách nhiệm dẫn đến việc triển khai thực hiện đề tài, dự án không đạt yêu cầu, đơn vị chủ trì

lập thủ tục đề nghị cơ quan thẩm quyền xem xét, đánh giá thi đua, xử lý hành chính;

4. Đơn vị chủ trì thiếu kiểm tra, đôn đốc và đề xuất không kịp thời với cấp thẩm quyền các biện pháp xử lý đề tài, dự án theo Điều 25, Điều 26 và Điều 27 của Quy định này, sẽ chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định hiện hành.

## **Chương X** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 28. Hướng dẫn thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện đúng quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan đề xuất UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn trà**